

# **ĐỀ NGHỊ VIỆT NAM CẦN CHUYỂN ĐỔI QUA CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ PHÁP TRỊ NHẤT NGUYÊN DÂN TỘC.**

Trong chương trình số 60 chủ đề “*Việt Nam đã và đang đi về đâu*” trước đây, chúng tôi đã khẳng định một cách có căn cứ rằng “**Việt Nam đã và đang đi đến dân chủ**” và nhất định phải đi đến dân chủ.

90.- Đi tìm một nền tảng triết lý, chính trị cho Hiến pháp Việt Nam dân chủ hậu cộng sản.

92.- Đề nghị một nền tảng triết lý, chính trị cho Hiến pháp Việt Nam dân chủ tương lai hậu cộng sản.

Trong chương trình 94 hôm nay , chúng tôi thử đề nghị Việt Nam cần chuyển đổi “**chế độ độc tài đảng trị nhất nguyên xã hội chủ nghĩa**” hiện nay qua “**chế độ dân chủ pháp trị nhất nguyên dân tộc**”.

Chúng tôi lần lượt trình bày: lần lượt trình bày:

- Thế nào là một chế độ dân chủ pháp trị nhất nguyên dân tộc.

- Vì sao Việt Nam cần chuyển đổi qua chế độ dân chủ pháp trị nhất nguyên dân tộc.

- Những phương cách chuyển đổi hòa bình từ chế độ độc tài nhất nguyên XHCN qua chế độ dân chủ nhất nguyên dân tộc.

- Kết luận.

## **I/- THẾ NÀO LÀ MỘT CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ PHÁP TRỊ NHẤT NGUYÊN DÂN TỘC.**

Theo quan niệm của chúng tôi rất đơn giản, chế độ dân chủ pháp trị nhất nguyên dân tộc, với các yếu tính và lợi ích sau đây:

**1.- Là chế độ dân chủ cai trị bằng luật pháp** (*pháp trị*), khác với chế độ độc tài toàn trị nhất nguyên XHCN cai trị bằng nghị quyết của đảng CS (*ng nghị trị hay đảng trị*),

**2.- Là chế độ dân chủ xây dựng trên nền tảng một cái nguyên chung, nguồn gốc chung là nguồn gốc dân tộc Việt, không dựa trên một chủ nghĩa độc tôn nào, mà vận dụng có chọn lọc mọi ưu điểm của bất cứ chủ nghĩa cổ kim nào (*đa nguyên*) thích dụng với thực trạng đất nước, phù hợp với chế độ dân chủ pháp trị Việt Nam tương lai.**

Một cách cụ thể, chủ nghĩa xã hội hay chủ nghĩa tư bản, nếu có những luận điểm, tổ chức cơ cấu, nhân sự điều hành guồng máy công quyền quốc gia, những nguyên tắc cai trị hữu dụng, thích hợp, khả thi tại Việt Nam, có hiệu quả thực tiễn, đem lại lợi ích cho dân cho nước và dân tộc trước mắt cũng như lâu dài cho mai sau, đều có thể vận dụng vào chế độ dân chủ pháp trị nhất nguyên dân tộc tại Việt Nam.

**3.- Là một chế độ dân chủ thực chất, được thể hiện trên hai bình diện pháp lý và thực thi. (*khác chế độ dân chủ giả hiệu*).**

**(1)- Trên bình diện pháp lý** được thể hiện qua một Hiến pháp dân chủ và hệ thống pháp luật dân chủ bảo vệ, hành xử các quyền lợi, nghĩa vụ của mọi công dân, theo nguyên tắc mọi người bình đẳng trước pháp luật. Để các quyền dân chủ dân sinh, nhân quyền được bảo vệ và hành xử, hiến pháp và luật pháp trong chế độ nhất nguyên dân tộc phải quy định rõ những nguyên tắc tổ chức hệ thống cơ cấu và nhân sự điều hành guồng máy công quyền quốc gia (Chẳng hạn nguyên tắc phân quyền tam lập..) và khung cảnh sinh hoạt dân chủ đa nguyên đa đảng... Tất cả nhằm bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, và thực thi được các quyền dân chủ, dân sinh, nhân quyền, ngăn chặn được khuynh hướng độ tài cá nhân hay đảng trị và sự lạm quyền của các viên chức chính quyền dân cử cũng như công cử.

**(2)- Trên bình diện thực thi:** Trong khung cảnh chế độ dân chủ pháp trị nhất

**nguyên dân tộc** này, mọi người dân Việt Nam, thuộc mọi giai tầng xã hội, không phân biệt sắc tộc, tôn giáo, tín ngưỡng đều được tôn trọng, bảo vệ và hành xử các quyền dân chủ, dân sinh và nhân quyền; đều được sống bình đẳng, tự do, ấm no, hạnh phúc, trong một đất nước phát triển toàn diện đến phú cường và văn minh tiến bộ theo kịp đà tiến hóa chung của nhân loại.

3.- Lợi ích trước mắt cũng như lâu dài.Đồng Trong khung cảnh chế độ dân chủ nhất nguyên dân tộc, quốc dân Việt nam mới có điều kiện thuận lợi hàn gắn được những phân hóa từ quá khứ, đoàn kết, thống nhất được toàn lực quốc gia hướng đến tương lai, cùng nhau đem tài năng trí tuệ xây dựng, phát triển toàn diện đất nước đến phú cường, văn minh tiến bộ theo kịp đà tiến hóa chung của nhân loại. Từ đó và nhờ đó Việt Nam mai hậu có thể lực vững chắc bảo vệ được độc lập, chủ quyền quốc gia, sự toàn vẹn lãnh thổ, biển đảo của Tổ Quốc trước họa ngoại xâm bất cứ từ đâu tới. Trước mắt là

ngăn chặn tham vọng bá quyền, ý mạnh hiếp yếu của nhà cầm quyền Trung Quốc không ngừng xâm lấn trắng trợn biển đảo của Việt Nam bao lâu nay.

## II/- VÌ SAO VIỆT NAM CẦN CHUYỂN ĐỔI QUA CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ NHẤT NGUYÊN DÂN TỘC?

Sở dĩ chúng tôi đề nghị cho tương lai một chế độ dân chủ pháp trị nhất nguyên dân tộc, là vì trong quá khứ, cũng chỉ vì muốn thực hiện cái gọi là **chế độ độc tài (hay chuyên chính) nhất nguyên xã hội chủ nghĩa (Việt cộng)** hay **chế độ dân chủ đa nguyên theo kiểu tư bản chủ nghĩa (Việt quốc)**, bất kể tình tự dân tộc và bất lợi cho đất nước, chỉ nghĩ đến lợi ích cá nhân và tập đoàn thống trị, nên đã bị ngoại bang đẩy đưa Việt Nam vào giai đoạn đỉnh cao của một cuộc nội chiến ý thức hệ quốc gia và cộng sản, đất nước tan hoang, lòng người ly tán, nhân dân hai miền Bắc-Nam khốn khổ, cơ cực làm

than, phải hy sinh nhiều xương máu trong một cuộc chiến “**cốt nhục tương tàn**”, tình tự dân tộc trở thành xa lạ, gây hận thù, làm phân hóa dân tộc (1954-1975).

## **Vì sao Việt Nam ra nông nổi này?**

Là vì lãnh tụ Hồ Chí Minh của đảng CSVN đã nói một câu rất đúng, nhưng Ông và cả cái đảng CSVN của Ông đã không thực hiện theo ý nghĩa câu nói này: “*Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi*”. Trái lại, trên thực tế trong quá khứ, Ông Hồ và đảng CSVN đã chỉ dùng câu nói nay làm khẩu hiệu tuyên truyền lừa mị, dùng tình tự dân tộc để khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần chống ngoại xâm để lôi kéo nhân dân kháng chiến chống Pháp giành độc lập (1945-1954). Thế nhưng độc lập dân tộc chỉ là bánh vẽ, là mục tiêu giai đoạn che dấu mục tiêu tối hậu là cộng sản hóa Việt Nam sau này; và

sau khi thống trị một nửa đất nước Miền Bắc, tiếp tục làm chiến tranh giải phóng Miền Nam (1954-1975), thống nhất đất nước dưới chế độ độc tài toàn trị nhất nguyên XHCN (1975-1995), hoàn thành nghĩa vụ quốc tế cộng sản (*mục tiêu tối hậu*). Như vậy, trước sau gì, Việt cộng đã coi dân tộc chỉ là phương tiện, là công cụ để thành đạt mục tiêu tối hậu đưa cả dân tộc vào vòng cương tỏa của cộng sản quốc tế, phân hóa dân tộc, với chủ trương tam vô: vô tổ quốc (*cùng nghĩa với phi dân tộc*), vô gia đình và vô tôn giáo.

Chính vì vậy mà trong quá khứ xa gần, chúng tôi đã nhiều lần lên tiếng kêu gọi những người Việt Nam cộng sản (*Việt cộng*) cũng như những người Việt Nam không cộng sản (*Việt quốc*) hãy cùng đứng trên lập trường dân tộc, dưới ánh sáng soi đường của chủ nghĩa yêu nước để giải quyết những mâu thuẫn phát xuất từ những vấn nạn của đất nước, để tránh những hậu quả nghiêm



trọng, toàn diện và di hại lâu dài cho dân cho nước.

- **Khi còn là một sinh viên, trong “*Thư ngỏ gửi các nhà lãnh đạo hai Miền Bắc-Nam*”** vào thời điểm Hội Nghị Paris về chấm dứt chiến tranh lập lại Hòa bình Việt Nam khởi sự ít lâu, đăng tải trên Nội san Sinh Viên Tiến Bộ Luật Khoa, dưới bút hiệu Mai Hương, chúng tôi đã tha thiết kêu gọi các nhà lãnh đạo hai Miền Bắc-Nam “*Nhân cơ may lịch sử này, cùng nhau tìm ra một giải pháp phù hợp với thực trạng Đất nước và nương theo ý đồ quốc tế có lợi nhất cho dân tộc Việt Nam, để chấm dứt sự đổ máu vô ích cho thế hệ thanh niên chúng tôi trên cả hai Miền Bắc-Nam...*”. (1)

**(1).- Trong thư ngỏ, chúng tôi đã dùng biểu tượng hai con tàu Bắc – Nam cùng đi về một bến, trong một giả định rằng tất cả quý vị lãnh đạo hai miền đang lèo lái hai con tàu ấy đều có chung lòng yêu nước, đều có thiện chí muốn đưa dân**

tộc đến bến vinh quang. Lập luận rằng: Vì hai con tàu mang hai nhãn hiệu đối nghịch URSS (Bắc) và USA (Nam), đi theo chiều ngược nhau, tạo phản lực, gây thương tích hoặc tử vong cho những hành khách bất đắc dĩ trên hai con tàu ấy là chúng tôi (thanh niên Việt Nam) và nhân dân hai miền nói chung. Lúc ấy, chúng tôi đã mạo muội đề nghị, nếu quý vị không thể cùng nhau tìm ra được con đường chung tốt hơn cho dân tộc, thì xin tạm thời đường ai nấy đi, để chờ cơ may thống nhất Đất nước một cách hòa bình. Trong khi chờ đợi cơ may ấy, quý vị cố gắng khai thác triệt để mâu thuẫn quốc tế (Chiến tranh ý thức hệ giữa Cộng sản và Tư bản) để làm lợi cho dân tộc. Đồng thời, vận dụng mọi thuận lợi hai bên cùng thể nghiệm hai mô hình chế độ chính trị (Xã Hội Chủ Nghĩa chuyên chính và Cộng hòa dân chủ tự do) để trong tương lai khi có điều kiện nhân dân hai miền sẽ lựa chọn bằng phương thức dân chủ (lá

*phiếu ) mô hình chế độ chính trị nào thích dụng.*

Tiếc rằng lời kêu gọi và những đề nghị chân thành thể hiện ước muốn chung của tuyệt đại đa số nhân dân Việt Nam thời bấy giờ đã không được các nhà lãnh đạo hai miền Bắc-Nam quan tâm; chỉ là tiếng kêu lạc lõng trong sa mạc, bị nhận chìm trong tiếng bom gào đạn thét. Vì giải pháp khác đã được ngoại bang sắp xếp và áp đặt. Vì sự vâng phục, lòng háo thắng, đam mê quyền lực và quyền lợi cá nhân và tập đoàn thống trị đã che lấp sự khôn ngoan, hủy diệt lòng yêu nước và tình tự dân tộc của quý vị. Vì quý vị đã đặt quyền lợi cá nhân và tập đoàn trên quyền lợi dân tộc, đất nước và nhân dân...

**- Sau khi cuộc chiến tranh Quốc- Cộng (giai đoạn đỉnh cao của cuộc nội chiến ý thứ vhe65 Quốc-Cộng) chấm dứt vào ngày 30-4-1975, trong tài liệu nghiên cứu lý luận “Thế Chiến Lược Toàn Cầu Mới Của Các**

*Cường Quốc Cực” khởi thảo từ trong nước vào năm 1976, chúng tôi đã viết:*

*“ Tôi tha thiết kêu gọi những người đang theo con đường chống cộng một chiều cần suy nghĩ lại, bởi vì không có ai thương người Việt Nam bằng chính người Việt Nam; và Tôi cũng khẩn thiết kêu gọi những người đang miệt mài xây dựng một “Thiên đường Cộng sản” trên đất nước này cần xét lại. Bởi vì biên giới quốc gia muôn đời vẫn là cái giới hạn, trong đó quyền lợi của các dân tộc sống chung phải được bảo vệ trên hết và trước hết.*

*“Vì chỉ đứng trên lập trường dân tộc, dưới ánh sáng chủ nghĩa yêu nước, chúng ta mới có thể tìm ra được con đường đúng nhất, có lợi nhất cho dân tộc Việt Nam, phù hợp với ý nguyện của tuyệt đại đa số nhân dân Việt Nam, chứ không phải tham vọng của những kẻ cầm quyền...” (2)*

**(2).- Tài liệu “Thế Chiến Lược Toàn Cầu Mới Của Các Cường Quốc Cự”** này, chúng tôi có ý định gửi đến những người lãnh đạo hàng đầu và các cấp của đảng CSVN. Người đầu tiên chúng tôi đã gửi là Tổng Bí Thứ Lê Duẩn, vào khoảng cuối năm 1977 đầu năm 1978, qua Bs. N.T.T nói là bạn thuở thiếu thời đồng hương Quảng Trị với Lê Hãn, Trưởng nam của Ông Lê Duẩn, có thể nhờ Lê Hãn đưa tận tay Ông Lê Duẩn. Lê Hãn tốt nghiệp kỹ sư hàng không ở Liên Xô và thời gian này là Trung Tá không quân QĐNDVN. Tài liệu này cũng được chúng tôi viết lại theo yêu cầu của chấp pháp khi bị bắt cầm tù tại Sở Công An và nhà tù số 4 Phan Đăng Lưu thành phố HCM (1978-1981). Người cuối cùng chúng tôi gửi đến là Ông Lê Công Phụng khi làm đại sứ Việt Nam tại Hoa Kỳ (khoảng năm 2006-2007), sau khi viết thành sách nhan đề “Việt Nam Trong Thế Chiến Lược Quốc Tế Mới”.

Năm 1992, đến Hoa Kỳ theo diện đoàn tụ gia đình (vì không có diện cho người tù phản động), tài liệu cô đọng khoảng 30 trang đánh máy trên đã được khai triển thành cuốn sách dày khoảng 500 trang nhan đề “*Việt Nam trong thế chiến lược quốc tế mới*”, ấn hành lần đầu năm 1995 và tái bản năm 2005 tại Hoa Kỳ. Trong phần IV: “**Việt Nam Lạc Quan Tin Tưởng Hướng Về Tương Lai**”, chúng tôi đã thử đề nghị một “**giải pháp ba bước đến nền dân chủ nhất nguyên dân tộc**” (*Hội nghị hóa giải mâu thuẫn về lãnh đạo dân tộc – Hội nghị thống nhất toàn lực quốc gia-Hình thành chế độ dân chủ nhất nguyên dân tộc*) (3).

Trả lời cuộc phỏng vấn khoảng 30 phút của đài VOA trong lần ra mắt đầu tiên ở Houston, được phát về Việt Nam trong hai chương trình liên tiếp tối Thứ Bảy trung tuần tháng 5 năm 1995, chúng tôi một lần nữa đã kêu gọi “*Những người cộng sản Việt*

*Nam hãy từ bỏ con đường nhất nguyên xã hội chủ nghĩa và tôi cũng kêu gọi những người Việt Nam không cộng sản, đừng đòi hỏi phải xây dựng chế độ đa nguyên theo kiểu tư bản chủ nghĩa, mà hãy trở về cái nguyên chung, nguồn gốc chung là nguồn gốc dân tộc, để xây dựng một nền dân chủ nhất nguyên dân tộc... ”.(4)*

## **KẾT LUẬN:**

Tương lai sớm muộn Việt Nam nhất định sẽ đi đến dân chủ, đó là một tất yếu phù hợp với xu thế thời đại và chiều hướng phát triển tất yếu không thể đảo ngược của lịch sử và thực tiễn Việt Nam. Vấn đề chỉ còn là thời gian, mà nếu những người lãnh đạo đảng và chế độ đương quyền tại Việt Nam biết khôn ngoan hơn thì sẽ rút ngắn thời gian đi đến tương lai đó.

Giờ lịch sử đã điểm, thời cơ đã đến, Việt Nam đang hội đủ các điều kiện “*Thiên thời, địa lợi, nhân hòa*” để lật qua một trang sử đen tối, mở ra một trang sử tươi sáng, tốt

đẹp cho dân tộc và đất nước. Tất cả chỉ còn tùy thuộc vào nhận thức, thái độ và hành động chọn lựa thức thời, khôn ngoan của những người lãnh đạo có trách nhiệm của đảng và nhà nước đương quyền tại Việt Nam./.